

KẾ HOẠCH Chuyển đổi số xã Nghĩa Dũng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2024; UBND xã Nghĩa Dũng xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển Công nghệ thông tin trên môi trường số, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cán bộ, công chức, phục vụ người dân ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

- Thường xuyên nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức; xem thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin là công cụ, phương tiện hữu hiệu để nâng cao hiệu suất, hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, tập thể của xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý, điều hành trong hoạt động hành chính, bảo đảm các giao dịch hành chính, xử lý công việc trên môi trường mạng, hướng đến cơ quan nhà nước không giấy tờ, từng bước xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Yêu cầu

- Trang Thông tin điện tử của UBND xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ;

- Các bộ phận chuyên môn của UBND xã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử. Cán bộ, công chức được cập nhật, bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực về CNTT và an toàn, bảo mật hệ thống thông tin.

II. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021);

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022).

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

- Quyết định số 11072/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố ban hành Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố về triển khai thực hiện quả Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố về phát triển hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2023, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2024.

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 25/12/2023 thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Hoàn thành các chỉ tiêu về phát triển Chính quyền điện tử

1.1. Về phát triển hạ tầng, nền tảng:

- 100% cán bộ, công chức của xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính và kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh Quảng Ngãi (WAN).

- Có trên 80% người dùng điện thoại thông minh trên tổng số người sử dụng điện thoại di động; Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã ; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet đạt trên 70%.

- Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ từ xã đến thành phố đến tỉnh và kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.

1.2. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, của quốc gia; Nền tảng giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh.

1.3. Về phát triển dữ liệu: kết nối khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư. Các Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, tài chính; dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử; thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ lưu trữ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ cơ bản: Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến từ xã đến thành phố; phòng họp không giấy. Văn bản được tạo lập và xử lý trên môi trường mạng, đạt tỷ lệ 70%; văn bản phát hành được ký số, đạt tỷ lệ 60%. Trang thông tin điện tử của xã được triển khai, cung cấp thông tin.

2. Hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về chính quyền số

2.1. Về cung cấp dịch vụ số: Tăng tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến; trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

2.2. Về phát triển hạ tầng, nền tảng: Tăng tỷ trọng người dùng Internet, người dùng điện thoại thông minh; hộ gia đình dùng Internet cố định; Sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số thuộc ngành, lĩnh vực trên địa bàn.

2.3. Về phát triển dữ liệu: Tham gia cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của tỉnh. Thiết lập hệ thống bản đồ số, hệ thống dữ liệu số trong các lĩnh vực.

2.4. *Về phát triển các ứng dụng, dịch vụ cơ bản:* triển khai công cụ làm việc, công tác trên môi trường số; triển khai công cụ báo cáo tự động theo yêu cầu trên hệ thống thông tin báo cáo.

3. Phát triển Kinh tế số, xã hội số

- 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- Hình thành nền tảng định danh và xác thực công dân số;
- 100% hộ gia đình có địa chỉ số; 60% người dân biết, tham gia sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường số.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản

Ban hành văn bản về Chuyển đổi số phù hợp với nội dung Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2023. Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng chính quyền số; chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số tại UBND xã và trong cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp; thành lập Tổ công nghệ số nhằm thực hiện công tác chuyển đổi số của xã .

2. Phát triển hạ tầng số

Tập trung phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của xã , bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, trong đó chú trọng:

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ (LAN) tại UBND xã đảm bảo các điều kiện để kết nối mạng diện rộng; Phối hợp triển khai, khai thác sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng số của xã ; bổ sung, thay thế trang thiết bị Công nghệ thông tin, thiết bị bảo mật, thiết bị chuyên dùng đáp ứng hoạt động chuyển đổi số tại UBND xã .

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt từ xã đến thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến; từng bước phát triển hệ thống Đài truyền thanh theo hướng có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

- Chuyển đổi các ứng dụng công nghệ trong cơ quan nhà nước sang ứng dụng địa chỉ Internet thế hệ mới (IPv6) theo lộ trình của tỉnh.

3. Phát triển chính quyền số

3.1. Ứng dụng các Hệ thống phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Duy trì triển khai hệ thống Quản lý văn bản và điều hành để theo dõi, giám sát, chỉ đạo, tổng hợp, đôn đốc các nhiệm vụ, thống nhất từ xã đến thành phố. Cho phép tổng hợp nhanh, đánh giá chi tiết kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức tại các cơ quan.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hệ thống Hộp trực tuyến đã được lắp đặt tại Ủy ban nhân dân xã đảm bảo liên thông các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến xã .

- Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số và chứng thực điện tử tại UBND xã đáp ứng nhu cầu gửi, nhận văn bản điện tử, đảm bảo giá trị pháp lý trong giao dịch điện tử, đảm bảo bí mật Nhà nước.

3.2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận, xử lý, giải quyết trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa của UBND xã ; đảm bảo các hồ sơ, thủ tục hành chính sẽ được giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, hạn chế khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trang Thông tin điện tử của xã và đảm bảo luôn được cập nhật, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3.3. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ công chức để phòng, tránh lộ, lọt thông tin trong quá trình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung và dùng riêng tại UBND xã .

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ưu tiên đầu tư trang thiết bị an toàn thông tin cho các hệ thống phần mềm ứng dụng dùng chung, cơ sở dữ liệu quan trọng: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính và tài khoản hòm thư, sử dụng phần mềm có bản quyền

4. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của UBND xã về công tác triển

khai chuyển đổi số. Tham gia tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến.

- Phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân và người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới.

- Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý và tiêu thụ sản phẩm.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã theo các chỉ tiêu, tiêu chí theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí chi cho công tác chuyển đổi số từ ngân sách được phân bổ và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nội dung và hoạt động của Chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ phận Văn hóa và Thông tin

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã. Phối hợp với các bộ phận liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch đảm bảo mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với Bộ phận Tài chính - kế toán trong việc chuẩn xác hóa nội dung tham mưu, đề xuất việc thực hiện, sử dụng kinh phí nhằm đảm bảo tính hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về triển khai Kế hoạch và báo cáo cho lãnh đạo UBND xã theo đúng quy định.

2. Bộ phận văn phòng thống kê

- Phối hợp với Bộ phận Văn hóa và Thông tin hướng dẫn sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến; vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận một cửa theo cơ chế một cửa hiện đại liên thông.

- Phối hợp với Bộ phận Văn hóa và Thông tin theo dõi trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số.

- Hướng dẫn thực hiện cải cách TTHC; cải cách chế độ báo cáo phù hợp môi trường số được hình thành; tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Bộ phận Tài chính - kế toán

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tổ chức,

hướng dẫn quản lý tài sản hình thành sau đầu tư phù hợp với quy định hiện hành.

- Tham mưu cho lãnh đạo UBND xã hàng năm cấp kinh phí chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số để triển khai thực hiện nhiệm vụ; thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo đúng quy định.

4. Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã tích cực hưởng ứng chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, yêu cầu các bộ phận liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các bộ phận liên quan kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT TP;
- TT Đảng ủy; HĐND xã ;
- CT, các PCT UBND xã ;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã ;
- BCH Quân sự; Công an xã ;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Nhật Minh

